TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

**KHOA: Kế toán - Kiểm toán**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN LẦN 1**

**Học kỳ 3 , năm học 2021 - 2022**

Mã học phần: DAC0041

Tên học phần: Kế toán đầu tư và huy động vốn

Mã nhóm lớp học phần: 213\_ DAC0041\_02, 03

Thời gian làm bài (phút/ngày): 75 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

**Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):** Sinh viên gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (8 CÂU X 0,5 ĐIỂM = 4 ĐIỂM)**

**Câu 01: Random 1 trong 2 câu dưới đây**

**Câu 01-a:** Ngày 01/07/2021, công ty quyết định chuyển 1 tòa nhà đang cho thuê hoạt động sang làm cửa hàng công ty. Biết tòa nhà có nguyên giá là 2.000.000.000đ, thời gian sử dụng dự kiến là 10 năm, tòa nhà được đưa vào sử dụng từ 30/06/2015. Kế toán ghi nhận như sau:

**A**. Nợ TK 211      2.000.000.000

Có TK 217    2.000.000.000

và

Nợ TK 2147 1.200.000.000

Có TK 2141 1.200.000.000

**B.** Nợ TK 217       2.000.000.000

Có TK 211    2.000.000.000

Và

Nợ TK 2141 1.200.000.000

Có TK 2147 1.200.000.000

**C.** Nợ TK 211        2.000.000.000

Có TK 217    2.000.000.000

Và

Nợ TK 2147 1.400.000.000

Có TK 2141 1.400.000.000

**D**. Nợ TK 217        2.000.000.000

Có TK 211    2.000.000.000

và

Nợ TK 2141 1.400.000.000

Có TK 2147 1.400.000.000

ANSWER: A

**Câu 01-b:** Ngày 01/07/2021, công ty quyết định chuyển 1 tòa nhà đang cho thuê hoạt động sang làm cửa hàng công ty. Biết tòa nhà có nguyên giá là 2.000.000.000đ, thời gian sử dụng dự kiến là 10 năm, tòa nhà được đưa vào sử dụng từ 30/06/2014. Kế toán ghi nhận như sau:

**A**. Nợ TK 211        2.000.000.000

Có TK 217    2.000.000.000

Và

Nợ TK 2147 1.400.000.000

Có TK 2141 1.400.000.000

**B.** Nợ TK 217       2.000.000.000

Có TK 211    2.000.000.000

Và

Nợ TK 2141 1.200.000.000

Có TK 2147 1.200.000.000

**C.** Nợ TK 211      2.000.000.000

Có TK 217    2.000.000.000

và

Nợ TK 2147 1.200.000.000

Có TK 2141 1.200.000.000

**D**. Nợ TK 217        2.000.000.000

Có TK 211    2.000.000.000

và

Nợ TK 2141 1.400.000.000

Có TK 2147 1.400.000.000

ANSWER: A

**Câu 02: Random 1 trong 2 câu dưới đây**

**Câu 02-a:** Ngày 05/10/N, công ty rao bán 1 tòa nhà đang cho thuê hoạt động với giá bán chưa thuế GTGT là 5.500.000.000đ, thuế suất thuế GTGT 10%. Tòa nhà có nguyên giá 3.200.000.000đ, khấu hao tính đến thời điểm đăng bán 1.800.000.000đ. Kế toán ghi nhận bút toán tại ngày 05/10 như thế nào?

**A**. Không ghi sổ

**B**. Nợ TK 632          1.400.000.000

Nợ TK 2147          1.800.000.000

          Có TK 217          3.200.000.000

**C.** Nợ TK 131          6.050.000.000

Có TK 5117         5.500.000.000

Có TK 333          550.000.000

**D**. Nợ TK 1567          1.400.000.000

Nợ TK 2147          1.800.000.000

          Có TK 217          3.200.000.000

ANSWER: A

**Câu 02-b:** Ngày 05/10/N, công ty rao bán 1 tòa nhà đang cho thuê hoạt động với giá bán chưa thuế GTGT là 3.400.000.000đ, thuế suất thuế GTGT 10%. Tòa nhà có nguyên giá 2.800.000.000đ, khấu hao tính đến thời điểm đăng bán 1.100.000.000đ. Kế toán ghi nhận bút toán tại ngày 05/10 như thế nào?

**A**. Không ghi sổ

**B**. Nợ TK 632          1.700.000.000

Nợ TK 2147          1.100.000.000

          Có TK 217          2.800.000.000

**C.** Nợ TK 131          3.740.000.000

Có TK 5117         3.400.000.000

Có TK 333          340.000.000

**D**. Nợ TK 1567          1.700.000.000

Nợ TK 2147          1.100.000.000

          Có TK 217          2.800.000.000

ANSWER: A

**Câu 03: Random 1 trong 2 câu dưới đây**

**Câu 03-a:** Tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tài sản tối thiểu (PV) với các thông tin như sau: Thời hạn thuê là 5 năm, số tiền trả cho công ty cho thuê vào đầu mỗi năm là 65.000.000đ. Giá trị còn lại đảm bảo thanh toán là 30.000.000đ, lãi suất theo năm ghi trên hợp đồng thuê là 10%.

**A**. 291.531.658đ

**B.** 271.041.254đ

**C.** 265.028.780đ

**D.** Tất cả đều sai

ANSWER: A

**Câu 03-b:** Tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tài sản tối thiểu (PV) với các thông tin như sau: Thời hạn thuê là 5 năm, số tiền trả cho công ty cho thuê vào đầu mỗi năm là 75.000.000đ. Giá trị còn lại đảm bảo thanh toán là 35.000.000đ, lãi suất theo năm ghi trên hợp đồng thuê là 10%.

**A**. 336.645.379đ

**B.** 312.739.909đ

**C.** 306.041.254đ

**D.** Tất cả đều sai

ANSWER: A

**Câu 04: Random 1 trong 2 câu dưới đây**

**Câu 04-a:** Công ty XYZ nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Ngày 15/03/N, công ty thuê tài chính 1 thiết bị phục vụ cho sản xuất, thời hạn thuê là 6 năm, công ty đã ghi nhận nguyên giá của tài sản này là 625.000.000đ (chưa thuế GTGT). Cùng ngày công ty nhận được hóa đơn của bên cho thuê yêu cầu thanh toán khoản thuế GTGT đầu vào cho tài sản này là 60.000.000đ, công ty đã chuyển thanh toán ngay sau khi nhận được hóa đơn. Kế toán công ty XYZ ghi nhận khoản thuế GTGT này như thế nào?

**A**. Nợ TK 1332 60.000.000

Có TK 1121 60.000.000

**B.** Nợ TK 1332 60.000.000

Có TK 331 60.000.000

**C**. Nợ TK 212 60.000.000

Có TK 1121 60.000.000

**D**. Nợ TK 1332 60.000.000

Có TK 338 60.000.000

ANSWER: A

**Câu 04-b:** Công ty XYZ nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Ngày 15/06/N, công ty thuê tài chính 1 thiết bị phục vụ cho sản xuất, thời hạn thuê là 6 năm, công ty đã ghi nhận nguyên giá của tài sản này là 525.000.000đ (chưa thuế GTGT). Cùng ngày công ty nhận được hóa đơn của bên cho thuê yêu cầu thanh toán khoản thuế GTGT đầu vào cho tài sản này là 50.000.000đ, công ty chưa thanh toán. Kế toán công ty XYZ ghi nhận khoản thuế GTGT này như thế nào?

**A**. Nợ TK 1332 50.000.000

Có TK 338 50.000.000

**B.** Nợ TK 1332 50.000.000

Có TK 331 50.000.000

**C**. Nợ TK 212 50.000.000

Có TK 1121 50.000.000

**D**. Nợ TK 1332 50.000.000

Có TK 1121 50.000.000

ANSWER: A

**Câu 05: Random 1 trong 2 câu dưới đây**

**Câu 05-a:** Ngày 01/11/N, công ty mua 1 lô kỳ phiếu ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng mục đích thương mại trả bằng TGNH mệnh giá 200.000.000đ, giá mua 230.000.000đ, lãi nhận trước 1 lần ngay khi mua là 20.000.000đ. Biết công ty lập BCTC quý. Nghiệp vụ này làm cho tài khoản 112 thay đổi như sau:

**A**. Giảm 210.000.000đ

**B.** Tăng 230.000.000đ

**C.** Tăng 200.000.000đ

**D**. Tăng 210.000.000đ

ANSWER: A

**Câu 05-b:** Ngày 01/06/N, công ty mua 1 lô kỳ phiếu ngân hàng có kỳ hạn 6 tháng mục đích thương mại trả bằng TGNH mệnh giá 150.000.000đ, giá mua 180.000.000đ, lãi nhận trước 1 lần ngay khi mua là 15.000.000đ. Biết công ty lập BCTC tháng. Nghiệp vụ này làm cho tài khoản 112 thay đổi như sau:

**A**. Giảm 165.000.000đ

**B.** Tăng 150.000.000đ

**C.** Tăng 180.000.000đ

**D**. Tăng 165.000.000đ

ANSWER: A

**Câu 06: Random 1 trong 2 câu dưới đây**

**Câu 06-a:** Ngày 01/01/N, Công ty mua 1 lô kỳ phiếu ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng mục đích thương mại trả bằng TGNH mệnh giá 300.000.000đ, giá mua 330.000.000đ, lãi suất 8%/năm, trả lãi trước 1 lần ngay khi mua. Tại thời điểm mua kế toán ghi nhận tiền lãi này như thế nào? Biết công ty lập BCTC quý.

**A.** Ghi tăng TK 3387 số tiền 24.000.000đ

**B**. Ghi tăng TK 515 số tiền 26.400.000đ

**C**. Ghi giảm TK 1121 số tiền 306.000.000đ

**D**. Ghi tăng TK 1121 số tiền 330.000.000đ

ANSWER: A

**Câu 06-b:** Ngày 01/01/N, Công ty mua 1 lô kỳ phiếu ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng mục đích thương mại trả bằng TGNH mệnh giá 250.000.000đ, giá mua 270.000.000đ, lãi suất 9%/năm, trả lãi trước 1 lần ngay khi mua. Tại thời điểm mua kế toán ghi nhận tiền lãi này như thế nào? Biết công ty lập BCTC quý.

**A.** Ghi tăng TK 3387 số tiền 22.500.000đ

**B**. Ghi tăng TK 515 số tiền 24.300.000đ

**C**. Ghi giảm TK 1121 số tiền 247.500.000đ

**D**. Ghi tăng TK 1121 số tiền 270.000.000đ

ANSWER: A

**Câu 07: Random 1 trong 2 câu dưới đây**

**Câu 07-a:** Công ty A có kỳ hạch toán là năm (từ 1/1 đến 31/12 hàng năm). Ngày 31/12/N, công ty phát hành 2.000 tờ trái phiếu thu ngay bằng tiền mặt, giá phát hành 110.000 đ/trái phiếu theo mệnh giá 100.000 đ/trái phiếu (phục vụ cho việc xây dựng nhà xưởng) kỳ hạn 4 năm, lãi suất 7%/năm trả định kỳ hàng năm vào ngày 31/12. Ngày 31/12/N, công ty ghi nhận như sau:

**A.** Nợ TK 111 220.000.000

Có TK 34313 20.000.000

Có TK 34311  200.000.000

**B.** Nợ TK 111 220.000.000

Có TK 34311    220.000.000

**C.** Nợ TK 111 220.000.000

Có TK 34312 20.000.000

Có TK 34311  200.000.000

**D**. Nợ TK 111 200.000.000

Nợ TK 34312 20.000.000

Có TK 34313   220.000.000

ANSWER: A

**Câu 07-b:** Công ty A có kỳ hạch toán là năm (từ 1/1 đến 31/12 hàng năm). Ngày 31/12/N, công ty phát hành 2.200 tờ trái phiếu thu ngay bằng tiền mặt, giá phát hành 110.000 đ/trái phiếu theo mệnh giá 100.000 đ/trái phiếu (phục vụ cho việc xây dựng nhà xưởng) kỳ hạn 4 năm, lãi suất 7%/năm trả định kỳ hàng năm vào ngày 31/12. Ngày 31/12/N, công ty ghi nhận như sau:

**A.** Nợ TK 111 242.000.000

Có TK 34313 22.000.000

Có TK 34311  220.000.000

**B.** Nợ TK 111 242.000.000

Có TK 34311    242.000.000

**C.** Nợ TK 111 242.000.000

Có TK 34312 22.000.000

Có TK 34311  220.000.000

**D**. Nợ TK 111 220.000.000

Nợ TK 34312 22.000.000

Có TK 34313   242.000.000

ANSWER: A

**Câu 08: Random 1 trong 2 câu dưới đây**

**Câu 08-a:** Số dư đầu tháng 01/N của TK 41111: 150.000.000đ (chi tiết 15.000 cổ phiếu); TK 419: 25.000.000đ (chi tiết 1.000 cổ phiếu quỹ). Ngày 01/04, công ty mua lại 3.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ, giá mua 25.000 đ/cp. Ngày 01/06 hủy 2.000 cổ phiếu quỹ. Ngày 01/08 mua lại 2.000 cổ phiếu với giá 30.000đ/cp để hủy ngay. Ngày 31/12/N số cổ phiếu đang lưu hành là:

**A**. 9.000

**B**. 8.000

**C**. 9.750

**D**. 7.000

ANSWER: A

**Câu 08-b:** Số dư đầu tháng 01/N của TK 41111: 150.000.000đ (chi tiết 15.000 cổ phiếu); TK 419: 27.500.000đ (chi tiết 1.100 cổ phiếu quỹ). Ngày 01/05, công ty mua lại 3.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ, giá mua 25.000 đ/cp. Ngày 01/07 hủy 2.000 cổ phiếu quỹ. Ngày 01/09 mua lại 1.500 cổ phiếu với giá 30.000đ/cp để hủy ngay. Ngày 31/12/N số cổ phiếu đang lưu hành là:

**A**. 9.400

**B**. 7.400

**C**. 10.500

**D**. 8.400

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN (6 ĐIỂM)**

**Random 1 trong 2 câu dưới đây**

**Câu I.a (6 ĐIỂM)**

**Tài liệu 1:** Công ty cổ phần Minh Ánh có một số thông tin như sau:

* Kê khai tính thuế Giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ;
* Tính khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) theo phương pháp đường thẳng;
* Tính giá xuất chứng khoán đầu tư theo phương pháp bình quân gia quyền di động;
* Công ty không lập báo cáo tài chính giữa niên độ. Kỳ kế toán là năm – kết thúc 31/12 hằng năm;
* Đơn vị tiền tệ kế toán là VNĐ.

**Tài liệu 2:** Số dư ngày 01/01/2021của một số tài khoản như sau**:**

* TK 211 (chi tiết cửa hàng A): 1.200.000.000đ, thời gian trích khấu hao 20 năm
* TK 213 (chi tiết quyền sử dụng đất cửa hàng A): 700.000.000đ
* TK 2141 (chi tiết cửa hàng A): 540.000.000đ
* TK 41111: 10.000.000.000đ (1.000.000 cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000đ/cp)
* TK 4112 (dư Nợ): 270.000.000đ
* TK 419: 2.000.000.000đ (100.000 cổ phiếu)
* Các tài khoản khác có số dư hợp lý

**Yêu cầu:** Hãy ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm 2021:

***(Lưu ý: Sinh viên phải trình bày, giải thích cách tính toán khi định khoản, trường hợp không giải thích sinh viên đạt 50% số điểm yêu cầu)***

1. **Ngày 01/03**, công ty thuê tài chính một thiết bị sản xuất, thời gian thuê 5 năm, giá trị hợp lý của tài sản thuê là 245.000.000đ, tiền thuê được trả đều vào cuối mỗi năm là 55.000.000đ, ước tính giá trị còn lại đảm bảo thanh toán là 30.000.000đ, lãi suất theo năm ghi trong hợp đồng thuê tài sản là 8% số dư nợ gốc còn lại. **(0,5 điểm)**
2. **Ngày 01/05,** công ty quyết định chuyển cửa hàng A sang cho công ty M thuê hoạt động trong vòng 12 tháng. Công ty đã nhận được Giấy báo có của ngân hàng số tiền 118.800.000đ do công ty M thanh toán trước tiền thuê 12 tháng. Công ty đã xuất hóa đơn GTGT gửi công ty M, biết rằng số tiền khách hàng chuyển đã bao gồm 10% tiền thuế GTGT. **(1,5 điểm)**
3. **Ngày 01/06,** công ty chuyển khoản tiền mua 1.000 tờ kỳ phiếu ngân hàng mục đích nắm giữ đến ngày đáo hạn, kỳ hạn 24 tháng, giá mua 1.150.000đ/tờ, mệnh giá 1.100.000đ/tờ, lãi suất 10%/năm nhận trước một lần ngay khi mua. Chi phí môi giới là 0,2% trên giá mua thanh toán bằng tiền mặt. **(1,0 điểm)**
4. **Ngày 15/09,** công ty phát hành 1.300 tờ trái phiếu thu bằng tiền mặt, mệnh giá 1.000.000đ/trái phiếu, giá phát hành 1.350.000đ/trái phiếu, kỳ hạn 5 năm, lãi suất 10%/năm, trả lãi sau 1 năm 1 lần. Chi phí phát hành trái phiếu (không phân bổ dần) tính theo tỉ lệ 0,4% trên giá phát hành đã thanh toán bằng chuyển khoản. Công ty phát hành trái phiếu để vay vốn dùng riêng cho hoạt động đầu tư XDCB công trình nhà văn phòng. Lãi trái phiếu đủ điều kiện vốn hóa vào giá trị công trình xây dựng, công ty phân bổ phụ trội trái phiếu theo phương pháp đường thẳng. **(1,0 điểm)**
5. **Ngày 01/10,** công ty mua lại 100.000cp làm cổ phiếu quỹ với giá mua 18.000đ/cp, lệ phí giao dịch 0,2% trên giá mua, toàn bộ thanh toán bằng chuyển khoản. **(1,0 điểm)**
6. **Ngày 31/12,** thực hiện bút toán trích khấu hao TSCĐ thuê tài chính và điều chỉnh doanh thu cho thuê cửa hàng A trong năm 2021. **(1,0 điểm)**

**Câu I.b (6 ĐIỂM)**

**Tài liệu 1:** Công ty cổ phần Minh Ánh có một số thông tin như sau:

* Kê khai tính thuế Giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ;
* Tính khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) theo phương pháp đường thẳng;
* Tính giá xuất chứng khoán đầu tư theo phương pháp bình quân gia quyền di động;
* Công ty không lập báo cáo tài chính giữa niên độ. Kỳ kế toán là năm – kết thúc 31/12 hằng năm;
* Đơn vị tiền tệ kế toán là VNĐ.

**Tài liệu 2:** Số dư ngày 01/01/2021của một số tài khoản như sau**:**

* TK 211 (chi tiết cửa hàng A): 1.200.000.000đ, thời gian trích khấu hao 20 năm
* TK 213 (chi tiết quyền sử dụng đất cửa hàng A): 750.000.000đ
* TK 2141 (chi tiết cửa hàng A): 360.000.000đ
* TK 41111: 10.000.000.000đ (1.000.000 cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000đ/cp)
* TK 4112 (dư Nợ): 270.000.000đ
* TK 419: 2.000.000.000đ (100.000 cổ phiếu)
* Các tài khoản khác có số dư hợp lý

**Yêu cầu:** Hãy ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm 2021:

***(Lưu ý: Sinh viên phải trình bày, giải thích cách tính toán khi định khoản, trường hợp không giải thích sinh viên đạt 50% số điểm yêu cầu)***

1. **Ngày 01/02**, công ty thuê tài chính một thiết bị sản xuất, thời gian thuê 5 năm, giá trị hợp lý của tài sản thuê là 198.000.000đ, tiền thuê được trả đều vào cuối mỗi năm là 45.000.000đ, ước tính giá trị còn lại đảm bảo thanh toán là 25.000.000đ, lãi suất theo năm ghi trong hợp đồng thuê tài sản là 8% số dư nợ gốc còn lại. **(0,5 điểm)**
2. **Ngày 01/04,** công ty quyết định chuyển cửa hàng A sang cho công ty M thuê hoạt động trong vòng 12 tháng. Công ty đã nhận được Giấy báo có của ngân hàng số tiền 99.000.000đ do công ty M thanh toán trước tiền thuê 12 tháng. Công ty đã xuất hóa đơn GTGT gửi công ty M, biết rằng số tiền khách hàng chuyển đã bao gồm 10% tiền thuế GTGT. **(1,5 điểm)**
3. **Ngày 01/06,** công ty chuyển khoản tiền mua 1.000 tờ trái phiếu với mục đích nắm giữ đến ngày đáo hạn, kỳ hạn 24 tháng, giá mua 1.150.000đ/tờ, mệnh giá 1.100.000đ/tờ, lãi suất 10%/năm nhận sau 1 năm 1 lần. Chi phí môi giới là 0,3% trên giá mua thanh toán bằng tiền mặt. **(1,0 điểm)**
4. **Ngày 15/09,** công ty phát hành 1.300 tờ trái phiếu thu bằng tiền mặt, mệnh giá 1.000.000đ/trái phiếu, giá phát hành 980.000đ/trái phiếu, kỳ hạn 5 năm, lãi suất 10%/năm, trả lãi sau 1 năm 1 lần. Chi phí phát hành trái phiếu (phân bổ dần) tính theo tỉ lệ 0,4% trên giá phát hành đã thanh toán bằng chuyển khoản. Công ty phát hành trái phiếu để vay vốn dùng riêng cho hoạt động đầu tư XDCB công trình nhà văn phòng. Lãi trái phiếu đủ điều kiện vốn hóa vào giá trị công trình xây dựng, công ty phân bổ chiết khấu trái phiếu theo phương pháp đường thẳng. **(1,0 điểm)**
5. **Ngày 01/10,** công ty mua lại 100.000cp để hủy ngay với giá mua 18.000đ/cp, lệ phí giao dịch 0,3% trên giá mua, toàn bộ thanh toán bằng chuyển khoản. **(1,0 điểm)**
6. **Ngày 31/12,** thực hiện bút toán trích khấu hao TSCĐ thuê tài chính và điều chỉnh doanh thu cho thuê cửa hàng A trong năm 2021. **(1,0 điểm)**

**Đáp án: (6 ĐIỂM)**

**Câu I.a (6 ĐIỂM)**

**Tài liệu 1:** Công ty cổ phần Minh Ánh có một số thông tin như sau:

* Kê khai tính thuế Giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ;
* Tính khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) theo phương pháp đường thẳng;
* Tính giá xuất chứng khoán đầu tư theo phương pháp bình quân gia quyền di động;
* Công ty không lập báo cáo tài chính giữa niên độ. Kỳ kế toán là năm – kết thúc 31/12 hằng năm;
* Đơn vị tiền tệ kế toán là VNĐ.

**Tài liệu 2:** Số dư ngày 01/01/2021của một số tài khoản như sau**:**

* TK 211 (chi tiết cửa hàng A): 1.200.000.000đ, thời gian trích khấu hao 20 năm
* TK 213 (chi tiết quyền sử dụng đất cửa hàng A): 700.000.000đ
* TK 2141 (chi tiết cửa hàng A): 540.000.000đ
* TK 41111: 10.000.000.000đ (1.000.000 cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000đ/cp)
* TK 4112 (dư Nợ): 270.000.000đ
* TK 419: 2.000.000.000đ (100.000 cổ phiếu)
* Các tài khoản khác có số dư hợp lý

**Yêu cầu:** Hãy ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm 2021:

***(Lưu ý: Sinh viên phải trình bày, giải thích cách tính toán khi định khoản, trường hợp không giải thích sinh viên đạt 50% số điểm yêu cầu)***

**1. Ngày 01/03**, công ty thuê tài chính một thiết bị sản xuất, thời gian thuê 5 năm, giá trị hợp lý của tài sản thuê là 245.000.000đ, tiền thuê được trả đều vào cuối mỗi năm là 55.000.000đ, ước tính giá trị còn lại đảm bảo thanh toán là 30.000.000đ, lãi suất theo năm ghi trong hợp đồng thuê tài sản là 8% số dư nợ gốc còn lại. **(0,5 điểm)**

PV = +

= 240.016.548 < GTHL **(0,25 điểm)**

Ghi tăng Tài sản và nợ gốc thuê tài chính **(0,25 điểm)**

Nợ TK 212 240.016.548

Có TK 3412 240.016.548

**2. Ngày 01/05,** công ty quyết định chuyển cửa hàng A sang cho công ty M thuê hoạt động trong vòng 12 tháng. Công ty đã nhận được Giấy báo có của ngân hàng số tiền 118.800.000đ do công ty M thanh toán trước tiền thuê 12 tháng. Công ty đã xuất hóa đơn GTGT gửi công ty M, biết rằng số tiền khách hàng chuyển đã bao gồm 10% tiền thuế GTGT. **(1,5 điểm)**

**+ Chuyển nguyên giá (0,5 điểm)**

Nợ TK 217 1.900.000.000

Có TK 211 1.200.000.000

Có TK 213 700.000.000

+ **Chuyển hao mòn lũy kế đến ngày 30/04:**

Khấu hao cửa hàng A từ 01/01 đến 30/04:

[1.200.000.000/(20n x 12th) ] x 4th = 20.000.000đ **(0,25 điểm)**

Nợ TK 2141 560.000.000 **(0,25 điểm)**

Có TK 2147 560.000.000 (540.000.000 + 20.000.000)

**+ Nhận trước tiền thuê 12 tháng (0,5 điểm)**

Nợ TK 1121 118.800.000

Có TK 3387 108.000.000 (118.800.000/1,1)

Có TK 33311 10.800.000 (108.000.000 x10%)

**3. Ngày 01/06,** công ty chuyển khoản tiền mua 1.000 tờ kỳ phiếu ngân hàng mục đích nắm giữ đến ngày đáo hạn, kỳ hạn 24 tháng, giá mua 1.150.000đ/tờ, mệnh giá 1.100.000đ/tờ, lãi suất 10%/năm nhận trước một lần ngay khi mua. Chi phí môi giới là 0,2% trên giá mua thanh toán bằng tiền mặt**. (1,0 điểm)**

+ **Chuyển khoản mua kỳ phiếu nhận lãi trước: (0,5 điểm)**

Nợ TK 1281 1.150.000.000 (1.000 tờ x 1.150.000đ/tờ)

Có TK 3387 220.000.000 (1.000 tờ x 1.100.000đ/tờ x 10%/năm x 2)

Có TK 1121 930.000.000 (1.150.000.000 – 220.000.000)

**+ Chi phí môi giới: (0,5 điểm)**

Nợ TK 1281 2.300.000 (1.000 tờ x 1.150.000đ/tờ x 0,2%)

Có TK 1111 2.300.000

**4. Ngày 15/09,** công ty phát hành 1.300 tờ trái phiếu thu bằng tiền mặt, mệnh giá 1.000.000đ/trái phiếu, giá phát hành 1.350.000đ/trái phiếu, kỳ hạn 5 năm, lãi suất 10%/năm, trả lãi sau 1 năm 1 lần. Chi phí phát hành trái phiếu (không phân bổ dần) tính theo tỉ lệ 0,4% trên giá phát hành đã thanh toán bằng chuyển khoản. Công ty phát hành trái phiếu để vay vốn dùng riêng cho hoạt động đầu tư XDCB công trình nhà văn phòng. Lãi trái phiếu đủ điều kiện vốn hóa vào giá trị công trình xây dựng, công ty phân bổ phụ trội trái phiếu theo phương pháp đường thẳng. **(1,0 điểm)**

**+ Phát hành TP thu tiền mặt (0,5 điểm)**

Nợ TK 111 1.755.000.000 (1.300tp x 1.350.000đ/tp)

Có TK 34311 1.300.000.000 (1.300tp x 1.000.000đ/tp)

Có TK 34313 455.000.000 (1.300tp x 350.000đ/tp)

**+ Chi phí phát hành (0,5 điểm)**

Nợ TK 2412 7.020.000 (0,4% x 1.300tp x 1.350.000đ/tp)

Có TK 1121 7.020.000

**5. Ngày 01/10,** công ty mua lại 100.000cp làm cổ phiếu quỹ với giá mua 18.000đ/cp, lệ phí giao dịch 0,2% trên giá mua, toàn bộ thanh toán bằng chuyển khoản. **(1,0 điểm)**

**+ Mua lại CP làm cổ phiếu quỹ (0,5 điểm)**

Nợ TK 419 1.800.000.000 (100.000cp x 18.000đ/cp)

Có TK 1121 1.800.000.000

**+ Lệ phí giao dịch (0,5 điểm)**

Nợ TK 419 3.600.000 (100.000cp x 18.000đ/cp x 0,2%)

Có TK 1121 3.600.000

**6. Ngày 31/12,** thực hiện bút toán trích khấu hao TSCĐ thuê tài chính và điều chỉnh doanh thu cho thuê cửa hàng A trong năm 2021. **(1,0 điểm)**

**+ Trích khấu hao TSCĐ thuê tài chính (0,5 điểm)**

Nợ TK 6274 40.002.758 [(240.016.548/ (5 năm x 12 tháng)] x 10th]

Có TK 2142 40.002.758

**+ Doanh thu cho thuê cửa hàng A (0,5 điểm)**

Nợ TK 3387 72.000.000 [(108.000.000 /12th) x 8th]

Có TK 5117 72.000.000

**Câu I.b (6 ĐIỂM)**

**Tài liệu 1:** Công ty cổ phần Minh Ánh có một số thông tin như sau:

* Kê khai tính thuế Giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ;
* Tính khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) theo phương pháp đường thẳng;
* Tính giá xuất chứng khoán đầu tư theo phương pháp bình quân gia quyền di động;
* Công ty không lập báo cáo tài chính giữa niên độ. Kỳ kế toán là năm – kết thúc 31/12 hằng năm;
* Đơn vị tiền tệ kế toán là VNĐ.

**Tài liệu 2:** Số dư ngày 01/01/2021của một số tài khoản như sau**:**

* TK 211 (chi tiết cửa hàng A): 1.200.000.000đ, thời gian trích khấu hao 20 năm
* TK 213 (chi tiết quyền sử dụng đất cửa hàng A): 750.000.000đ
* TK 2141 (chi tiết cửa hàng A): 360.000.000đ
* TK 41111: 10.000.000.000đ (1.000.000 cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000đ/cp)
* TK 4112 (dư Nợ): 270.000.000đ
* TK 419: 2.000.000.000đ (100.000 cổ phiếu)
* Các tài khoản khác có số dư hợp lý

**Yêu cầu:** Hãy ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm 2021:

***(Lưu ý: Sinh viên phải trình bày, giải thích cách tính toán khi định khoản, trường hợp không giải thích sinh viên đạt 50% số điểm yêu cầu)***

**1. Ngày 01/02**, công ty thuê tài chính một thiết bị sản xuất, thời gian thuê 5 năm, giá trị hợp lý của tài sản thuê là 198.000.000đ, tiền thuê được trả đều vào cuối mỗi năm là 45.000.000đ, ước tính giá trị còn lại đảm bảo thanh toán là 25.000.000đ, lãi suất theo năm ghi trong hợp đồng thuê tài sản là 8% số dư nợ gốc còn lại. **(0,5 điểm)**

PV = +

= 196.686.532 < GTHL **(0,25 điểm)**

Ghi tăng Tài sản và nợ gốc thuê tài chính **(0,25 điểm)**

Nợ TK 212 196.686.532

Có TK 3412 196.686.532

**2. Ngày 01/04**, công ty quyết định chuyển cửa hàng A sang cho công ty M thuê hoạt động trong vòng 12 tháng. Công ty đã nhận được Giấy báo có của ngân hàng số tiền 99.000.000đ do công ty M thanh toán trước tiền thuê 12 tháng. Công ty đã xuất hóa đơn GTGT gửi công ty M, biết rằng số tiền khách hàng chuyển đã bao gồm 10% tiền thuế GTGT. **(1,5 điểm)**

**+ Chuyển nguyên giá (0,5 điểm)**

Nợ TK 217 1.950.000.000

Có TK 211 1.200.000.000

Có TK 213 750.000.000

+ **Chuyển hao mòn lũy kế đến ngày 31/03:**

Khấu hao cửa hàng A từ 01/01 đến 31/03:

[1.200.000.000/(20n x 12th) ] x 3th = 15.000.000đ **(0,25 điểm)**

Nợ TK 2141 375.000.000 **(0,25 điểm)**

Có TK 2147 375.000.000 (360.000.000 + 15.000.000)

**+ Nhận trước tiền thuê 12 tháng (0,5 điểm)**

Nợ TK 1121 99.000.000

Có TK 3387 90.000.000 (99.000.000/1,1)

Có TK 33311 9.000.000 (90.000.000 x 10%)

**3. Ngày 01/06,** công ty chuyển khoản tiền mua 1.000 tờ trái phiếu với mục đích nắm giữ đến ngày đáo hạn, kỳ hạn 24 tháng, giá mua 1.150.000đ/tờ, mệnh giá 1.100.000đ/tờ, lãi suất 10%/năm nhận sau 1 năm 1 lần. Chi phí môi giới là 0,3% trên giá mua thanh toán bằng tiền mặt. **(1,0 điểm)**

+ **Chuyển khoản mua trái phiếu: (0,5 điểm)**

Nợ TK 1282 1.150.000.000 (1.000 tờ x 1.150.000đ/tờ)

Có TK 1121 1.150.000.000

**+ Chi phí môi giới: (0,5 điểm)**

Nợ TK 1282 3.450.000 (1.000 tờ x 1.150.000đ/tờ x 0,3%)

Có TK 1111 3.450.000

**4. Ngày 15/09,** công ty phát hành 1.300 tờ trái phiếu thu bằng tiền mặt, mệnh giá 1.000.000đ/trái phiếu, giá phát hành 980.000đ/trái phiếu, kỳ hạn 5 năm, lãi suất 10%/năm, trả lãi sau 1 năm 1 lần. Chi phí phát hành trái phiếu (phân bổ dần) tính theo tỉ lệ 0,4% trên giá phát hành đã thanh toán bằng chuyển khoản. Công ty phát hành trái phiếu để vay vốn dùng riêng cho hoạt động đầu tư XDCB công trình nhà văn phòng. Lãi trái phiếu đủ điều kiện vốn hóa vào giá trị công trình xây dựng, công ty phân bổ chiết khấu trái phiếu theo phương pháp đường thẳng. **(1,0 điểm)**

**+ Phát hành TP thu tiền mặt (0,5 điểm)**

Nợ TK 111 1.274.000.000 (1.300tp x 980.000đ/tp)

Nợ TK 34312 26.000.000 (1.300tp x 20.000đ/tp)

Có TK 34311 1.300.000.000 (1.300tp x 1.000.000đ/tp)

**+ Chi phí phát hành (0,5 điểm)**

Nợ TK 34311 5.096.000 (0,4% x 1.300tp x 980.000đ/tp)

Có TK 1121 5.096.000

**5. Ngày 01/10,** công ty mua lại 100.000cp để hủy ngay với giá mua 18.000đ/cp, lệ phí giao dịch 0,3% trên giá mua, toàn bộ thanh toán bằng chuyển khoản. **(1,0 điểm)**

**+ Mua lại CP để hủy ngay (0,5 điểm)**

Nợ TK 41111 1.000.000.000 (100.000cp x 10.000đ/cp)

Nợ TK 4112 800.000.000 (100.000cp x 8.000đ/cp)

Có TK 1121 1.800.000.000 (100.000cp x 18.000đ/cp)

**+ Lệ phí giao dịch (0,5 điểm)**

Nợ TK 4112 5.400.000 (100.000cp x 18.000đ/cp x 0,3%)

Có TK 1121 5.400.000

**6. Ngày 31/12,** thực hiện bút toán trích khấu hao TSCĐ thuê tài chính và điều chỉnh doanh thu cho thuê cửa hàng A trong năm 2021. **(1,0 điểm)**

**+ Trích khấu hao TSCĐ thuê tài chính (0,5 điểm)**

Nợ TK 6274 36.059.198 [(196.686.532 / (5 năm x 12 tháng)] x 11th]

Có TK 2142 36.059.198

**+ Doanh thu cho thuê cửa hàng A (0,5 điểm)**

Nợ TK 3387 67.500.000 [(90.000.000 /12th) x 9th]

Có TK 5117 67.500.000

*Ngày biên soạn: 17/06/2022*

**Giảng viên biên soạn đề thi: Phạm Thị Thu Huyền**

*Ngày kiểm duyệt:*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Nguyễn Thị Thu Vân**

- Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: bao gồmfile word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ thêm Quý Thầy Cô.